

THỰC NGHIỆM PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC TIẾNG PHÁP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

EXPERIMENTAL PROJECT-BASED TEACHING METHODS AIMED AT DEVELOPING SELF-LEARNING ABILITY IN FRENCH AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES

Nguyễn Hữu Tâm Thu*, La Thị Hương Giang

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: nhtthu@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 02/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 10/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5B).277

Tóm tắt - Bài báo trình bày thực nghiệm phương pháp dạy học theo dự án “Cloche d’Or Francophones” (Rung chuông vàng) nhằm phát triển năng lực tự học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Dự án vận hành trên nền tảng số gồm một website chứa tài nguyên học tập và các đề thi, cùng một fanpage tương tác. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thực nghiệm kết hợp khảo sát trực tuyến trên 80 người tham gia để đánh giá mức độ hài lòng về tổ chức, tác động đến năng lực tự học và các yếu tố tác động. Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên đánh giá cao mức độ phù hợp của dự án (91,5% đồng ý trở lên); với 72/80 sinh viên xác nhận chủ động tăng thời gian tự học. Hơn 92% cho rằng dự án tăng hứng thú học tập; 90,32% nhấn mạnh vai trò của động lực cá nhân, kỹ năng công nghệ và hỗ trợ của giảng viên. Nghiên cứu khẳng định phương pháp dạy học theo dự án là phù hợp và hỗ trợ nâng cao năng lực tự học.

Từ khóa - Dạy học theo dự án; thực nghiệm; năng lực tự học; hài lòng.

1. Đặt vấn đề

Phương pháp dạy học theo dự án (DHDA) được đánh giá là mô hình tạo điều kiện để sinh viên phát huy tính tự chủ trong quá trình học tập, qua đó đóng vai trò như một nền tảng thúc đẩy tự học. Việc tham gia các dự án học tập giúp sinh viên phát triển đa dạng kỹ năng, tạo ra kết quả ngôn ngữ và nội dung tốt hơn [1]. Các thành tố của phương pháp này có mối liên hệ chặt chẽ với năng lực tự chủ trong học tập, góp phần phát triển nhiều khía cạnh quan trọng của tính tự chủ bao gồm các đặc điểm tâm lý và hành vi như sự tự tin, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự kiểm soát và năng lực siêu nhận thức [2]. Với đặc trưng lấy người học làm trung tâm và nhấn mạnh việc ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, phương pháp không chỉ phát triển kiến thức, năng lực và khơi dậy động lực học tập nội tại ở người học [3]. Không chỉ vậy, khác với mô hình dạy học truyền thống, trong đó quá trình truyền thụ kiến thức và kỹ năng diễn ra theo hướng một chiều, phương pháp DHDA tạo điều kiện để người học chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức, đồng thời tự phát triển và hoàn thiện các kỹ năng thông qua trải nghiệm học tập [4].

Abstract - The paper reports an experimental project-based teaching program, “Cloche d’Or Francophones,” designed to develop French self-learning skills at The University of Danang - University of Foreign Language Studies. The project ran on digital platforms - a website hosting learning resources and tests - and an interactive fanpage. The study used an experimental method combined with an online survey of 80 participants to assess organizational satisfaction, the impact on self-learning ability, and influencing factors and influencing factors. Results show that, most students rated the project highly appropriate (91.5% or more agreed), and 72 out of 80 students reported that they proactively increased their self-study time. Over 92% said the project enhanced their learning interest, and 90.32% emphasized the importance of personal motivation, digital skills, and instructor support. The study concludes that project-based teaching is suitable and effective for strengthening students’ self-directed learning capacity.

Key words - Project-based learning; digital technology; learners; experimentation; satisfaction.

Từ những minh chứng trên, có thể khẳng định tính phù hợp và hiệu quả của DHDA trong việc hỗ trợ và tăng cường năng lực tự chủ của người học trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

Chính vì vậy, nhóm tác giả đã thực nghiệm dự án “Cloche d’Or Francophones” (Rung chuông vàng) cho sinh viên tiếng Pháp năm nhất tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Đây là hình thức DHDA dựa trên nền tảng công nghệ số, gồm 1 trang web nội dung và 1 trang mạng xã hội cho mục đích truyền thông và tương tác. Nghiên cứu cũng thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người tham gia dự án. Mục tiêu là làm rõ tác động của phương pháp này đối với sự phát triển năng lực tự chủ của người học, từ đó đề xuất một số định hướng nhằm áp dụng hiệu quả hơn phương pháp trong bối cảnh giáo dục Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Phương pháp dạy học theo dự án

Trong đời sống học thuật và thực tiễn, khái niệm dự án thường được dùng để chỉ một quá trình có tổ chức, được hoạch định trước với thời hạn xác định và mục tiêu cụ thể.

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Huu Tam Thu, La Thi Huong Giang)

Ban đầu, khái niệm này gắn liền với các hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế- xã hội, nghiên cứu, v.v... sau đó dần du nhập vào lĩnh vực giáo dục-đào tạo. Với cách tiếp cận này, dự án không chỉ dừng lại ở vai trò là các kế hoạch phát triển mà còn trở thành một phương thức tổ chức hoạt động dạy và học hiệu quả.

DHDA là một phương thức tổ chức hoạt động dạy học hướng tới việc đổi mới mô hình lớp học truyền thống, vốn tập trung vào nội dung bài giảng và vai trò trung tâm của giảng viên. Trong khuôn khổ mô hình mới này, mối quan hệ sư phạm có sự chuyển dịch: người dạy đóng vai trò kiến tạo và hỗ trợ, còn người học trở thành chủ thể chính của hoạt động học tập, thể hiện tính chủ động và tinh thần trách nhiệm trong quá trình lĩnh hội tri thức và kỹ năng.

Mô hình DHDA được đánh giá là một phương thức giảng dạy thúc đẩy việc tiếp nhận kiến thức và phát triển kỹ năng thông qua sự tham gia tích cực của người học vào các dự án kéo dài trong thời gian dài, được xây dựng trên cơ sở phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn, có ý nghĩa và mang tính thách thức. [5]

Bên cạnh đó, DHDA là một cách tiếp cận sư phạm lấy người học làm trung tâm, dựa trên các nguyên lý của thuyết kiến tạo, nhấn mạnh vai trò của bối cảnh học tập, sự tham gia tích cực của người học, cũng như quá trình chia sẻ và hợp tác. Trong quá trình triển khai các dự án, người học được khuyến khích chủ động xây dựng kiến thức thông qua việc giải quyết các vấn đề gắn với tình huống thực tiễn, đặt câu hỏi, tiến hành nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, từ đó rút ra kết luận và trình bày sản phẩm của mình. [6]

Về mặt triển khai thực hiện, DHDA là một quy trình tổ chức phức hợp đa dạng các hoạt động của người dạy và người học được triển khai cơ bản thông qua 5 bước: [7] [8]

- Bước 1: Chọn đề tài, chia nhóm;
- Bước 2: Xây dựng đề cương dự án;
- Bước 3: Thực hiện dự án;
- Bước 4: Thu thập và trình bày kết quả;
- Bước 5: Đánh giá và rút kinh nghiệm.

Quy trình DHDA cũng được phân chia thành 4 giai đoạn, trong đó giai đoạn 3 tương ứng với bước 3 và 4 trong quy trình được nêu phía trên: [9]

- Giai đoạn 1: Chọn chủ đề và xác định mục tiêu;
- Giai đoạn 2: Lập kế hoạch triển khai;
- Giai đoạn 3: Thực hiện đề án;
- Giai đoạn 4: Tổng hợp kết quả và đánh giá.

2.2. Năng lực tự chủ của người học

Tự học được định nghĩa là quá trình trong đó người học huy động các năng lực trí tuệ như quan sát, phân tích, so sánh, tổng hợp..., và đôi khi cả các năng lực thể chất (trong quá trình sử dụng các công cụ), cùng với những phẩm chất cá nhân, động cơ cảm xúc và quan niệm sống, quan niệm về thế giới của bản thân (như tính trung thực, khách quan, tinh thần cầu tiến, sự kiên trì, bền bỉ, niềm đam mê đối với khoa học, v.v.) nhằm chiếm lĩnh một lĩnh vực tri thức của nhân loại và biến lĩnh vực đó thành tài sản tri thức của chính mình.[10]

Bên cạnh đó, tự học được ghi nhận là một hình thức hoạt động nhận thức mang tính cá nhân, hướng tới việc lĩnh hội

một hệ thống kiến thức và kỹ năng, được người học thực hiện cả trong và ngoài lớp học, có thể tuân theo hoặc không tuân theo chương trình và giáo trình được quy định. [11]

Như vậy, có thể thấy tính tự chủ trong học tập là một năng lực mang tính tổng hợp, phản ánh mức độ người học làm chủ quá trình học tập của chính mình. Năng lực tự chủ không chỉ thể hiện ở việc người học tự chịu trách nhiệm đối với các quyết định học tập, mà còn bao hàm khả năng chủ động lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách thức đánh giá phù hợp với nhu cầu và bối cảnh cụ thể. Đồng thời, tính tự chủ gắn liền với sự sẵn sàng tham gia tích cực vào quá trình học, khả năng điều chỉnh hoạt động học tập, vận dụng các năng lực nhận thức và phẩm chất cá nhân, cũng như năng lực tự phản ánh để cải thiện và phát triển việc học một cách hiệu quả, bền vững.

2.3. Mối quan hệ giữa phương pháp DHDA và năng lực tự chủ của người học

DHDA có vai trò kích thích, phát huy tính tự lực, chủ động. Với đặc trưng lấy người học làm trung tâm, phương pháp này vừa tạo điều kiện vừa buộc người học phải làm việc tích cực hơn [7]. Đồng thời, nghiên cứu dựa vào đặc điểm và quy trình tổ chức mô hình DHDA, có thể thấy rằng các giai đoạn thực hiện mô hình này có mối quan hệ chặt chẽ với việc rèn luyện các kỹ năng của năng lực tự chủ [12]. Mối tương quan này được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Dạy học theo dự án và phát triển năng lực tự chủ

Dạy học theo dự án	Năng lực tự chủ
Giai đoạn xác định mục tiêu	Tự xác định mục tiêu học tập, lựa chọn chủ đề và sản phẩm đầu ra.
Giai đoạn lập kế hoạch	Thảo luận nhằm xây dựng kế hoạch cụ thể về: nội dung, phương thức triển khai và phân công nhiệm vụ.
Giai đoạn thực hiện	Chủ động tìm kiếm tài liệu, thu thập thông tin, phân biệt ý kiến và tổng hợp nội dung để hoàn thành sản phẩm
Giai đoạn đánh giá	Trình bày kết quả, nhận phản hồi và tự đánh giá mức độ hoàn thành và những điểm cần cải thiện.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp thực nghiệm kết hợp phân tích định lượng nhằm kiểm chứng lý thuyết về tác động của phương pháp DHDA đến việc phát triển năng lực tự học.

Dự án được thực hiện qua các bước cụ thể sau:

(1) Xây dựng dự án

Dự án có tên gọi Cloche d'Or Francophones (Rung chuông vàng) được xây dựng nhằm hướng dẫn luyện tập bổ sung và phát triển năng lực tự học của sinh viên với các nội dung dựa trên giáo trình Tendances A1 [13], giáo trình chính đang sử dụng giảng dạy tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

Dự án được xây dựng và phát triển bởi nhóm bao gồm:

- 02 giảng viên tư vấn học thuật, định hướng phát triển dự án và đánh giá dự án,

- 03 sinh viên năm tư phụ trách nội dung và kỹ thuật, và là nhóm nòng cốt phụ trách phần đánh giá kiến thức sau mỗi nội dung luyện tập,

- 80 sinh viên tiếng Pháp năm nhất cùng xây dựng nội dung và tham gia thực nghiệm dự án.

Nội dung của dự án được xây dựng trên cơ sở giáo trình Tendances A1 [13] (chương 0–8). Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xác định nội dung kiến thức cần bổ sung và củng cố trong phạm vi 8 chương bài học,
- Xây dựng học liệu, đăng tải lên các nền tảng số của dự án và luyện tập,
- Xây dựng bài đánh giá: 8 bài đánh giá sau 8 chương bài học.

(2) Thực nghiệm dự án

Thực nghiệm dự án kéo dài trong 16 tuần, trong đó cứ mỗi 2 tuần tự học sẽ có 01 bài đánh giá dạng kiểm tra kiến thức và có thưởng cho 5 thành viên có thành tích cao nhất để tăng hứng thú và tính cạnh tranh trong hoạt động tự học cũng như trong ý thức tham gia bài đánh giá.

Các nội dung thực nghiệm được đăng tải trên các nền tảng số do nhóm xây dựng, cụ thể:

- 01 trang web để đăng tải nội dung, nguồn học liệu và các hoạt động luyện tập và ôn tập.

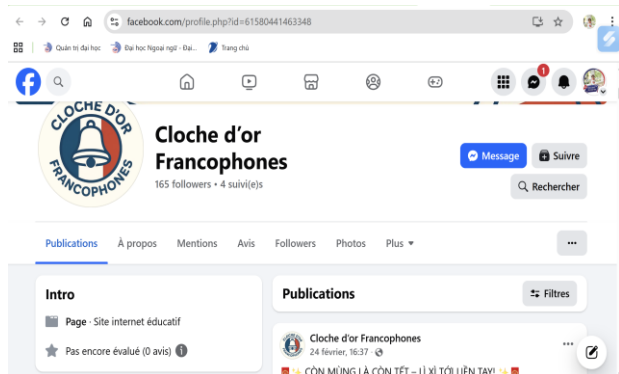
<https://sites.google.com/view/clochedor-vn2/>



Hình 1. Giao diện trang web của dự án

- 01 trang mạng xã hội để thông tin truyền thông, tương tác và một số phản hồi nhanh. Đây cũng là nơi dự án nhận được đóng góp về mặt nội dung của các thành viên nhóm và người tham gia.

<https://www.facebook.com/profile.php?id=61580441463348>



Hình 2. Giao diện trang mạng xã hội của dự án

(3) Đánh giá dự án

Sau khi hoàn thành thực nghiệm, nhóm tác giả đã tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của 80 sinh viên tham gia thực nghiệm.

Việc đánh giá được thực hiện dưới hình thức khảo sát trên nền tảng Google Forms với thang đo Likert 5 mức độ: Hoàn toàn không đồng ý – Không đồng ý – Phân vân – Đồng ý – Hoàn toàn đồng ý.

Bảng hỏi khảo sát gồm 21 câu hỏi, được chia thành 3 phần:

- Phần I: nhận thức về thiết kế và tổ chức dự án, với 5 ý hỏi;
- Phần II: tác động của dự án đối với năng lực tự học, với 14 ý hỏi;
- Phần III: các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án, với 04 ý hỏi.

4. Thực nghiệm dự án

4.1. Triển khai dự án

4.1.1. Giai đoạn trước dự án

- *Công tác tổ chức và phân công nhiệm vụ*: xác định hình thức triển khai và phân công nhiệm vụ chuyên môn cho các thành viên như mô tả ở phần 3 (Xây dựng dự án). Công tác quản lý website và fanpage do nhóm sinh viên nòng cốt phụ trách.

- *Chuẩn bị nội dung*: dựa trên các kiến thức trong giáo trình và tài nguyên học tập bổ sung, 8 bộ đề thi được biên soạn với nhiều dạng bài khác nhau như trắc nghiệm khách quan, điền từ, nhằm đánh giá toàn diện năng lực ngôn ngữ của người học. Các đề thi được kiểm duyệt, chuẩn hóa và thống nhất về cấu trúc, với số lượng câu hỏi và sự phân bố nội dung hợp lý, bảo đảm tính khoa học và độ tin cậy trong đánh giá.

- *Chuẩn bị nền tảng công nghệ*: website *Cloche d'Or Francophones* được thiết kế nhằm cung cấp nội dung học tập theo từng đơn vị bài, thể lệ cuộc thi và các tài nguyên học tập liên quan. Đồng thời, các kỳ thi chính thức được thiết lập trên nền tảng Quizizz, bảo đảm tính thuận tiện và khách quan trong quá trình tổ chức đánh giá. Bên cạnh đó, fanpage của dự án được xây dựng nhằm phục vụ công tác truyền thông, công bố kết quả và tổ chức các hoạt động tương tác học tập.

- *Triển khai hoạt động truyền thông trước dự án*: trước khi các hoạt động của dự án chính thức diễn ra, công tác truyền thông được thực hiện nhằm giới thiệu dự án tới sinh viên và người học. Nội dung truyền thông tập trung vào việc phổ biến mục tiêu, thể lệ, lịch trình và hình thức tham gia dự án, đồng thời triển khai các hoạt động tương tác ban đầu trên fanpage để thu hút sự quan tâm và khuyến khích sự tham gia đông đảo của người học.

4.1.2. Giai đoạn trong dự án

Trong khuôn khổ dự án, nhóm tác giả tập trung khai thác và triển khai 3 nội dung chính, cụ thể:

- *Thiết kế và xây dựng trang web học tập “Cloche d'Or Francophones*: website được xây dựng với mục tiêu hướng tới một môi trường học tập số bằng việc tích hợp đầy đủ các thông tin bao gồm: thể lệ dự án, hướng dẫn tham gia, hệ thống hóa kiến thức của từng chương - tương ứng với mỗi đợt thi, đồng thời xây dựng những bài tập tương tác ngay trên website nhằm giúp sinh viên củng cố và luyện tập. Bên cạnh đó, nhóm tác giả cũng cung cấp các liên kết đến những nguồn học liệu cùng chủ đề bài học để nhằm hỗ

trợ hoạt động tự học, góp phần đa dạng hóa hình thức tiếp cận kiến thức.



Hình 3. Cung cấp nguồn học liệu trên web

- **Tổ chức các cuộc thi:** hoạt động đánh giá được thực hiện dưới hình thức các cuộc thi triển khai trên nền tảng Quizizz với tần suất 2 tuần/ 1 đợt thi, tương ứng với từng chương trong giáo trình học. Với hình thức này, nhóm tác giả khuyến khích sinh viên chủ động ôn tập và củng cố kiến thức ngay sau khi kết thúc bài học thay vì chỉ tập trung vào các đợt kiểm tra đánh giá định kỳ của chương trình đào tạo, chẳng hạn kỳ thi giữa kỳ, cuối kỳ. Đề thi được xây dựng bởi sinh viên nòng cốt thực hiện dự án và được giảng viên cố vấn kiểm duyệt nhằm đảm bảo tính chính xác. Mỗi bài đánh giá gồm 30 câu hỏi thực hiện trong vòng 30 phút. Cuộc thi được tổ chức vào ngày Chủ nhật, công thi mở trong vòng 24 giờ. Đặc biệt, sau khi công bố xếp hạng, liên kết của cuộc thi sẽ được mở lại và duy trì vô thời hạn trên website của dự án, tạo điều kiện để sinh viên chủ động ôn tập, củng cố kiến thức và làm lại bài thi nếu cần chuẩn bị cho các kỳ thi chính thức trong chương trình chính khóa.

- **Xây dựng fanpage:** fanpage của dự án được thiết kế như một phương tiện truyền thông hỗ trợ và đồng hành xuyên suốt cùng dự án. Thông qua nền tảng này, nhóm tác giả đăng tải về thời gian tổ chức đợt thi, công bố xếp hạng – khen thưởng, đồng thời tổ chức các hoạt động tương tác nhằm tăng cường động lực và hứng thú của người học. Ngoài ra, fanpage còn đăng tải và chia sẻ các hoạt động học thuật tiếng Pháp, qua đó tạo điều kiện để sinh viên chủ động tiếp cận thêm các nguồn tài liệu, duy trì sự tiếp xúc liên tục với ngôn ngữ, góp phần thúc đẩy sự phát triển năng lực tự chủ trong học tập.



Hình 4. Thông tin về cuộc thi trên Fanpage

4.1.3. Giai đoạn sau dự án

Sau khi tiến hành các đợt thực nghiệm, việc tổng hợp, phân tích và đánh giá toàn diện các kết quả được nhóm tác giả chú trọng nhằm xác định hiệu quả triển khai dự án. Trước hết, các dữ liệu thu thập được hệ thống hóa thông

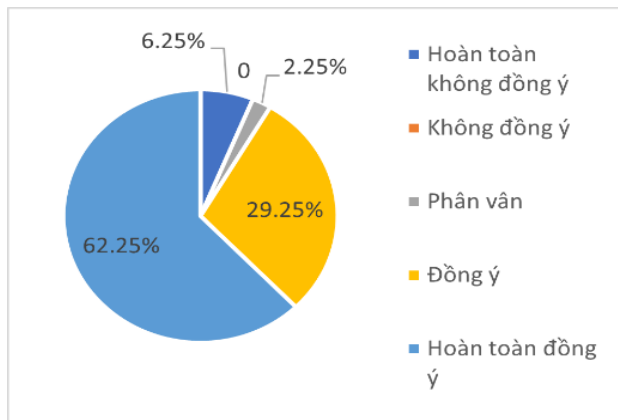
qua việc thống kê số lượng sinh viên tham gia ở từng kỳ đánh giá, đồng thời tổng hợp điểm số, kết quả học tập, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ và xếp hạng thành tích, bao gồm Top 3 của mỗi kỳ và Top 3 chung của toàn bộ dự án. Những số liệu này cho phép phản ánh mức độ tham gia, sự duy trì hoạt động học tập và sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Trên cơ sở dữ liệu đã thu thập được, nhóm tác giả tiến hành đánh giá tác động của dự án đối với sự phát triển năng lực tự học của sinh viên. Việc đánh giá tập trung vào các biến số như tần suất và mức độ chủ động trong hoạt động ôn tập, mức độ tham gia tích cực và động lực trong học tập, kết quả đạt được qua các kỳ đánh giá và điểm số học tập sau khi tham gia dự án, cũng như các phản hồi và nhận xét từ phía sinh viên và giảng viên. Qua đó, nghiên cứu làm rõ những thay đổi trong hành vi học tập và năng lực tự học của sinh viên dưới tác động của mô hình DHDA.

Cuối cùng, giai đoạn sau dự án hướng tới việc đúc kết kinh nghiệm và đề xuất các hướng đi mới cho các lần triển khai tiếp theo. Ý kiến đóng góp và đề xuất từ sinh viên và giảng viên được thu thập nhằm làm rõ những hạn chế về các khâu thiết kế và tổ chức. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp điều chỉnh và hoàn thiện mô hình dạy học này, góp phần nâng cao năng lực tự học của sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

5. Đánh giá dự án

Sau khi tổng hợp và phân tích dữ liệu, kết quả cho thấy gần như toàn bộ sinh viên đánh giá tích cực đối với khâu thiết kế và tổ chức, tập trung vào các khía cạnh cốt lõi, bao gồm: nội dung, cấu trúc, nhịp độ, nền tảng triển khai Quizizz và Website hỗ trợ. Cụ thể 62,25% hoàn toàn đồng ý và 29,25% đồng ý. Những số liệu này cho thấy các yếu tố cấu thành nên dự án được xây dựng tương đối phù hợp với đối tượng sinh viên năm nhất, tạo điều kiện cho việc triển khai dự án thực tế tại các cơ sở giáo dục.



Hình 5. Đánh giá về mức độ phù hợp

Bên cạnh đó, xét theo các giai đoạn triển khai của dự án, kết quả khảo sát theo 3 giai đoạn cho thấy mức độ đồng thuận cao và tương đối ổn định, có tính liên tục của tác động dự án so với sự hình thành và phát triển năng lực tự học.

Ở giai đoạn trước dự án, tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt 87,5%, điều này phản ánh tương đối rõ về đạt mục tiêu và chuẩn bị kế hoạch cho mỗi đợt thực nghiệm

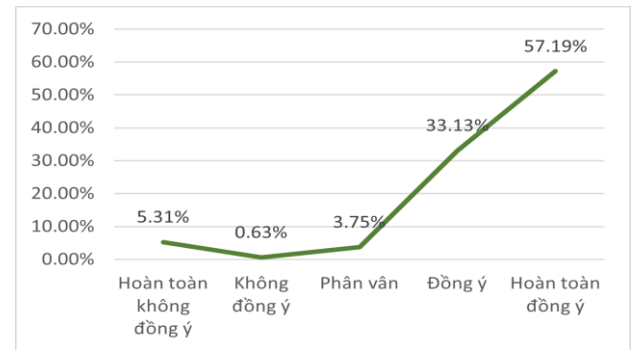
của sinh viên. Bước sang giai đoạn triển khai, tổng mức đồng thuận tăng lên 89,58%, đồng thời tỷ lệ phân vân và không đồng ý giảm từ 6,25% xuống 4,59% cho thấy năng lực tự học không chỉ dừng lại ở nhận thức, xây dựng kế hoạch mà được củng cố thông qua quá trình tham gia dự án. Cụ thể, có 72 phản hồi tích cực trên tổng số 80 sinh viên tham gia khảo sát cho thấy người học dành nhiều thời gian tự học tiếng Pháp hơn kể từ khi tham gia dự án. Đồng thời, việc tổng hợp kết quả mỗi đợt thi được phản hồi kịp thời với giảng viên phụ trách giảng dạy nhằm giúp giảng viên nắm rõ tình hình học tập, đánh giá khách quan sự tiến bộ trong học tập. Phần lớn các giảng viên ghi nhận kết quả học tập của sinh viên có sự thay đổi rõ rệt sau khi tham gia vào dự án.

Ở giai đoạn sau dự án – tự theo dõi và tự đánh giá, mức độ đồng thuận tiếp tục được duy trì. Các chỉ số phản ánh sự phát triển tương đối rõ của thành tố tự giám sát (self monitoring) và tự điều chỉnh (self-regulation) trong năng lực tự học. Thông qua việc nhận biết điểm số ngay sau đợt đánh giá, theo dõi kết quả và bảng xếp hạng, sinh viên không chỉ nhận biết mức độ tiến bộ mà còn xác định được điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình học tiếng Pháp từ đó điều chỉnh chiến lược học tập phù hợp, hiệu quả.

Như vậy, có thể thấy trong khuôn khổ nhóm khách thể tham gia thực nghiệm, DHDA đã tạo ra một môi trường học tập mang tính chủ động, không chỉ thể hiện ở mức độ hài lòng mà còn góp phần phát triển chiều sâu của năng lực tự học.

đồng thuận cho thấy tác động của DHDA không chỉ dừng lại ở khía cạnh cảm xúc tích cực mà còn liên hệ mật thiết với sự phát triển năng lực. Trong cấu trúc năng lực tự học, động lực nội tại đóng vai trò quan trọng thúc đẩy việc hình thành, phát triển và duy trì các hành vi tự chủ. Khi sinh viên cảm thấy hứng thú với hoạt động học tập, họ có xu hướng đầu tư thời gian, công sức thay vì chỉ phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài.

Ngoài ra, kết quả khảo sát còn chỉ ra được một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án. Cụ thể, 90,32% ý kiến tích cực thể hiện sinh viên đánh giá cao vai trò của động lực cá nhân, kỹ năng công nghệ, sự hỗ trợ của giảng viên và các hoạt động của dự án; trong khi tỷ lệ phân vân và không đồng thuận chỉ chiếm 9,68%. Có thể thấy, sự phát triển năng lực tự học trong dự án trải qua quá trình tương tác đa chiều giữa nhiều thành tố, càng khẳng định mạnh mẽ tính toàn diện, hệ thống của mô hình dạy học này.



Hình 8. Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dự án

6. Kết luận

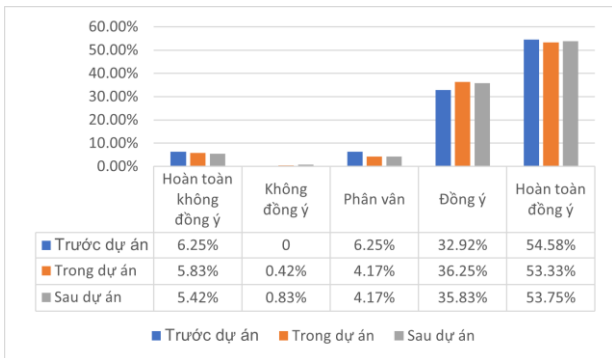
Tóm lại, nhóm tác giả có thể khẳng định rằng mô hình DHDA mang lại nhiều tác động tích cực trong bối cảnh dạy học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, đặc biệt đối với sự phát triển năng lực tự học của sinh viên. Những kết quả ban đầu thu được từ quá trình thực nghiệm rất khả quan và đáng khích lệ, tạo động lực để nhóm tác giả tiếp tục mở rộng việc áp dụng phương pháp DHDA trong giảng dạy tiếng Pháp.

Trước hết, nghiên cứu chỉ ra rằng cách thức xây dựng và tổ chức giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nhận thức của người học đối với dự án, điều đó không chỉ giúp tăng cường mức hứng thú mà còn tạo tiền đề cho việc áp dụng mô hình dạy học này.

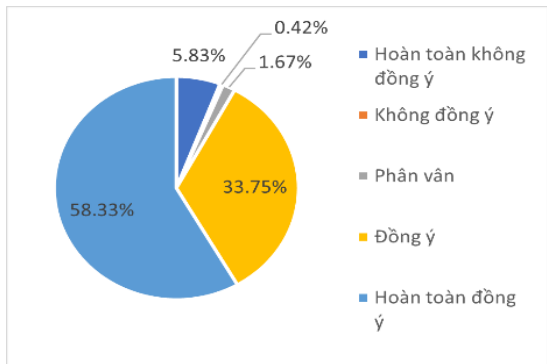
Bên cạnh đó, phương pháp DHDA có tác động đến quá trình lĩnh hội kiến thức và xây dựng năng lực tự học của người học. Cụ thể mô hình tạo ra những điều kiện thuận lợi giúp người học hình thành và phát triển năng lực tự học ở các giai đoạn của dự án.

Nghiên cứu cũng chỉ ra những ghi nhận khách quan ban đầu về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả, đó là sự kết hợp của nhiều chủ thể, khẳng định tính phức hợp và đa dạng trong đặc trưng của phương pháp này.

Từ những kết quả trên, nhóm tác giả có thể khẳng định, phương pháp DHDA là một hướng tiếp cận sự phạm hoàn toàn có thể áp dụng hiệu quả trong môi trường dạy học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.



Hình 6. Tác động của dự án đối với năng lực tự học



Hình 7. Tác động đối với tăng cường hứng thú học tập

Một kết quả đáng khích lệ khác, việc tham gia các hoạt động của dự án, theo dõi bảng xếp hạng không chỉ giúp sinh viên định hình được năng lực, điều chỉnh chiến lược học tập mà còn tăng hứng thú học tập tiếng Pháp và mức độ sẵn sàng tham gia các dự án giáo dục. Kết quả 92,08%

Tuy nhiên, để đảm bảo độ tin cậy cao hơn, chính xác hơn, việc khái quát mô hình này cần tiếp tục được nghiên cứu và thực nghiệm sâu rộng hơn trong nhiều bối cảnh và cơ sở giáo dục khác nhau nhằm xây dựng mô hình toàn diện, hiệu quả. Nhóm tác giả cho rằng quá trình thực nghiệm nên được triển khai trong thời gian đủ dài, hợp lý để có thể đánh giá một cách khách quan với mục đích hướng tới khả năng áp dụng lâu dài và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Pineiro, "Project-based and self-directed learning", in *Conference on Higher Education Advances*, Valencia: Universitat Politècnica de València, Spain, 2017, pp. 6–23.
- [2] R. Novalia, A. Marini, T. Bintoro, and U. Muawanah, "Project-based learning: For higher education students' learning independence", *Social Sciences & Humanities Open*, vol. 11, 2025, 101530. <https://doi.org/10.1016/j.ssaho.2025.101530>
- [3] N.T.Q. Thu and T.C. Tham, "Analysis of the characteristics of project-based learning", *Journal of Psychology - Education*, vol. 31, no. 01, 2025.
- [4] H.T.Q. Thu, "Project-based learning – One of the driving forces for developing students' self-learning skills" – *Quang Nam University Science Journal*, 2023, pp. 146-159.
- [5] PBLWorks, "What is PBL?", *pblworks.org*, n.d. [Online]. Institute for Education. Available: <https://www.pblworks.org/what-is-pbl>
- [6] S. Cocco, "Student leadership development: the contribution of project-based learning". Master's thesis. Royal Roads University, Canada, 2006.
- [7] T.V. Bieu, P.D.C. Thuy and T.L.H. Phuong, "Project-Based Learning – From Theory to Practice", *Journal of Science, Ho Chi Minh City University of Education*, no. 28, 2019. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.28.1318\(2011\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.28.1318(2011))
- [8] N. V. Cuong and N.T.D. Thao, "Project-Based Learning - A Dual-Function Method in Teacher Training", *Journal of Education*, Ha Noi, vol. 80, pp. 15-17, 2004.
- [9] T. T. H. Yen, "Applying Project-Based Learning in Probability and Statistics at University Level (Economics and Engineering Majors)", Doctoral Dissertation, Vietnam Academy of Educational Sciences, Ha Noi, 2012.
- [10] N. C. Toan, L. K. Bang anh L. D. Trung, *University Teaching and Learning Methods*, Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2009.
- [11] L. X. Moi, "Developing Self-Learning Skills for University Students", *Science Journal, Hanoi University of Education*, no. 2, 2003.
- [12] P. T. T. Thao, "Employing Project Work in a Vietnamese EFL Undergraduate Class to Promote Autonomy", *Journal of Contemporary Educational Policies and Practices*, vol. 6, no. 2, pp. 172-178, 2022. <https://doi.org/10.52296/vje.2022.194>
- [13] J. Girardet, J. Pécheur, C. Gibbe, and M.-L. Parizet, *Tendances A1: méthode de français*. Paris: CLE International, 2016.

[Accessed Jan. 21, 2026].